

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án xây dựng mô hình “Thành phố  
thượng tôn và tuân thủ pháp luật” tại thành phố Hải Phòng  
giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền Việt Nam trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng ngày 23/01/2026;

Căn cứ Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật của Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI;

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;

*Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 27/9/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;*

*Căn cứ Đề án số 04-ĐA/TU ngày 14/01/2026 của Thành ủy Hải Phòng về “Xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo”;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 06/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 11/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Đề án 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về việc xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1729/TTr-STP ngày 19/4/2026 về việc phê duyệt Đề án xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo (Đề án chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư

pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTTU, TTHĐND TP (để b/c);
- Đảng ủy UBND TP (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- VPTU, VP ĐU UBND TP, VP ĐDBQH&HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Phòng, ban đơn vị thuộc VP UBND TP;
- Lưu: VT, N.T. Dung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**\*\*\*\*\***

**ĐỀ ÁN**

**XÂY DỰNG MÔ HÌNH “THÀNH PHỐ THƯỢNG TÔN  
VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT” TẠI THÀNH PHỐ  
HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2026-2030  
VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026  
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**\*\*\*\*\***

*Hải Phòng, năm 2026*

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

HĐND	Hội đồng nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân
CNXH	Chủ nghĩa xã hội
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
QPPL	Quy phạm pháp luật
CSDL	Cơ sở dữ liệu
TTHC	Thủ tục hành chính
PBGDPL	Phổ biến, giáo dục pháp luật
TGPL	Trợ giúp pháp lý
VPHC	Vi phạm hành chính

## MỤC LỤC

<b>PHẦN THỨ NHẤT: SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN..</b>	<b>1</b>
I. Sự cần thiết xây dựng Đề án .....	1
II. Căn cứ xây dựng Đề án .....	2
1. Cơ sở chính trị .....	2
2. Cơ sở pháp lý.....	4
3. Cơ sở thực tiễn .....	5
III. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Đề án .....	7
<b>PHẦN THỨ HAI: THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH TUÂN THỦ PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG .....</b>	<b>8</b>
I. Kết quả đạt được .....	8
1. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế .....	8
2. Tình hình tổ chức thi hành pháp luật .....	9
3. Công tác PBGDPL, nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật .....	9
4. Công tác trợ giúp pháp lý .....	10
5. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch - đảm bảo quyền nhân thân cơ bản của người dân trên địa bàn thành phố.....	11
II. Một số tồn tại hạn chế.....	12
III. Nguyên nhân của tồn tại hạn chế .....	14
1. Nguyên nhân khách quan .....	14
2. Nguyên nhân chủ quan.....	15
<b>PHẦN THỨ BA: ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN .....</b>	<b>17</b>
I. Đối tượng và phạm vi của đề án .....	17
1. Đối tượng của Đề án .....	17
2. Phạm vi Đề án .....	17
II. Mục tiêu của Đề án.....	17
1. Mục tiêu chung.....	17
2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026-2030.....	18
3. Mục tiêu sau năm 2030 .....	18
III. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện Đề án .....	19
1. Nhiệm vụ giải pháp chung .....	19

2. Nhiệm vụ giải pháp cụ thể .....	19
IV. Lộ trình thực hiện Đề án .....	30
1. Năm 2026 - 2027: Triển khai thực hiện điểm.....	30
2. Giai đoạn từ năm 2028-2030: Triển khai Đề án trên toàn địa bàn thành phố	31
3. Định hướng sau năm 2030 .....	31
V. Tổ chức thực hiện.....	31
VI. Kinh phí thực hiện Đề án .....	35
VII. Hiệu quả kinh tế - xã hội của Đề án .....	36
PHỤ LỤC .....	38

## **Phần thứ nhất**

### **SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

#### **I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

“Thượng tôn pháp luật” là cách sử dụng từ Hán Việt, mà khi được diễn đạt theo từ ngữ tiếng Việt có nghĩa là “pháp luật là trên hết” và theo thuật ngữ trong ngành luật học là “sự nghiêm minh của pháp luật”. Trong tiếng Anh “Thượng tôn pháp luật” (Strictly abide by the laws) hàm ý là tất cả mọi thành phần trong xã hội của một quốc gia, lãnh thổ phải tôn trọng và chấp hành triệt để luật pháp của quốc gia, lãnh thổ đó. Pháp luật khi đã được ban hành, toàn xã hội phải lấy nó làm chuẩn mực để ứng xử phù hợp, không phân biệt thành phần, địa vị xã hội.

Tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, lần đầu tiên đã khẳng định rõ quan điểm chỉ đạo về thượng tôn pháp luật: *“Bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức XHCN; thể chế hóa kịp thời, đầy đủ và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng; lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”*.

Hiện nay, Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với những thay đổi mang tính đột phá, chiến lược với mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhằm đạt được mục tiêu đó, ngày 30/4/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới xác định: *“Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng... Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật”*.

Như vậy, thượng tôn và tuân thủ pháp luật là việc đặt Hiến pháp và pháp luật lên trên hết, nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật; mọi cá nhân, tổ chức



phải tuân thủ, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, không có ngoại lệ, pháp luật là chuẩn mực cao nhất điều chỉnh mọi hoạt động trong xã hội. Trong đó, hoàn thiện thể chế, đổi mới công tác tổ chức thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật là quan điểm chỉ đạo, mục tiêu xuyên suốt của Đảng ta trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam.

Đối với thành phố Hải Phòng là cửa ngõ ra biển lớn của cả miền Bắc, với tinh thần “Trung dũng - Quyết thắng”, sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị đã từng bước khẳng định vị thế của thành phố trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội. Tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/9/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố đã đặt ra mục tiêu: *“Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố cảng công nghiệp hiện đại, văn minh, sinh thái và đáng sống tầm cỡ khu vực Đông Nam Á... quốc phòng - an ninh - trật tự an toàn xã hội vững chắc, đi đầu trong xây dựng mô hình CNXH gắn với con người XHCN”*. Để đạt được mục tiêu đó đòi hỏi phải có những giải pháp mang tính đột phá, đồng bộ và hiệu quả xây dựng thành phố hòa bình, có kỷ luật, kỷ cương, văn minh, hiện đại Nhân dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Điều đó cho thấy việc xây dựng và triển khai Đề án “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo là hết sức cần thiết.

Đề án xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” tập trung vào việc kiến tạo môi trường pháp lý vững chắc, nơi pháp luật được xem là giá trị chuẩn mực của đời sống xã hội và được xây dựng với 05 trụ cột chính bao gồm: (1) Hoàn thiện thể chế, xây dựng hệ thống pháp luật khả thi, minh bạch, thực sự trở thành lợi thế cạnh tranh thu hút đầu tư, phát triển thành phố; (2) Đột phá trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, đảm bảo pháp luật được thực hiện nghiêm minh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; (3) Đẩy mạnh tuyên truyền, PBGDPL, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, pháp luật là chuẩn mực ứng xử của toàn xã hội; (4) Thực hiện tốt công tác đăng ký hộ tịch - quyền nhân thân cơ bản làm cơ sở để nhà nước bảo vệ quyền dân sự, chính trị, kinh tế cho người dân và (5) Tăng cường TGPL hướng đến đối tượng yếu thế trong xã hội, đảm bảo quyền công bằng trong tiếp cận và áp dụng pháp luật.

Việc thực hiện thành công Đề án sẽ tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của thành phố, đồng thời làm rõ hơn các luận cứ khoa học và thực tiễn về CNXH và con người XHCN trong tình hình mới.

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Cơ sở chính trị**

- Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây

dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, lần đầu tiên đã khẳng định rõ quan điểm chỉ đạo về thượng tôn pháp luật.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng ngày 23/01/2026.

- Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật của Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

- Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 27/9/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Đề án số 04-ĐA/TU ngày 14/01/2026 của Thành ủy Hải Phòng xây dựng mô hình CNXH gắn với con người XHCN tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình CNXH gắn với con người XHCN tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

- Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 06/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030;

- Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 11/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Đề án 04-ĐA/TU của Thành ủy Hải Phòng và

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố về việc xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hải Phòng đã xác định mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, các khâu đột phá, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm nhiệm kỳ 2025-2030: “Xây dựng mô hình CNXH gắn với con người XHCN tại thành phố Hải Phòng”. Trong đó, Đề án xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” là 01 trong 11 giải pháp thực hiện Đề án “Xây dựng mô hình CNXH gắn với con người XHCN tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo”, giao Sở Tư pháp là đơn vị chủ trì thực hiện nhằm từng bước lan tỏa tinh thần thượng tôn pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của Đảng bộ và Nhân dân thành phố.

## **2. Cơ sở pháp lý**

- Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013; Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

- Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012.

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025).

- Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20/6/2013.

- Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014.

- Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20/6/2017.

- Luật Ban hành văn bản QPPL ngày 19/02/2025 (sửa đổi, bổ sung ngày 25/6/2025).

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/04/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL.

- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về CSDL hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL.

- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL.

- Các văn bản khác của Trung ương và thành phố liên quan đến công tác xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN; xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

### **3. Cơ sở thực tiễn**

Thành phố Hải Phòng được thành lập trên cơ sở hợp nhất thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương. Sau hợp nhất, Hải Phòng có diện tích tự nhiên 3.194,72 km<sup>2</sup>, quy mô dân số trên 4,6 triệu người, là đô thị loại I, trung tâm động lực của vùng Duyên hải Bắc Bộ, một trong ba cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc (Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh). Với vị trí chiến lược là “cửa ngõ ra biển” của miền Bắc, cùng hệ thống hạ tầng giao thông, logistics, công nghiệp và viễn thông phát triển nhanh, thành phố đang khẳng định vai trò là cực tăng trưởng, trung tâm phát triển năng động, đi đầu trong cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Giai đoạn 2021-2025, kinh tế thành phố duy trì tốc độ tăng trưởng cao 2

con số, năm 2025 đạt 11,81%, quy mô kinh tế lớn thứ 3 cả nước<sup>1</sup>, cơ bản đạt các chỉ tiêu về công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thành phố vận hành có hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tập trung hoàn thiện bộ máy, sắp xếp tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan nhà nước, đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục và an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo sát sao, đạt nhiều kết quả tích cực. Đây là những minh chứng cho sự phát triển hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội.

Tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/9/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố đã đặt mục tiêu tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 phấn đấu đạt 14%/năm, GRDP bình quân đầu người năm 2030 đạt 11.247 USD/người. Tuy nhiên, kinh tế phát triển, tốc độ đô thị hóa nhanh, hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh sôi động, thành phố đang phải đối mặt với nhiều thách thức: quy mô dân số tăng nhanh và phức tạp do một lượng lớn người lao động tự do, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế từ các tỉnh/thành phố lân cận đến Hải Phòng sinh sống, lao động. Dự kiến đến năm 2040, tổng quy mô dân số toàn thành phố khoảng 6,50 - 6,80 triệu người, đến năm 2050 khoảng 8,50 - 9,50 triệu người<sup>2</sup>. Điều đó đặt ra cho thành phố yêu cầu rất cao đối với công tác quản trị nhà nước, an ninh trật tự, an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp, xuất hiện nhiều phương thức, thủ đoạn mới; tình trạng tham ô, tham nhũng, vi phạm pháp luật trên địa bàn thành phố có thể gia tăng đặc biệt trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, thương mại, công nghệ thông tin, ma túy, an toàn giao thông....<sup>3</sup>

Từ những yêu cầu thực tiễn nêu trên, để duy trì tốc độ tăng trưởng 02 con số, giữ vững an ninh trật tự, an sinh, an toàn xã hội như hiện nay và hướng tới “*Xây dựng một thành phố kỷ luật, kỷ cương, văn minh, hiện đại, đáng sống*” theo đúng tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TU Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025-2030 thì việc xây dựng và triển khai Đề án xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo là hết sức cần thiết, đáp ứng yêu cầu khách quan, phát triển bền vững thành phố.

<sup>1</sup> Báo cáo số 439/BC-UBND ngày 02/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng-an ninh 5 năm 2021-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2026-2030.

<sup>2</sup> Quyết định số 423/QĐ-TTg ngày 11/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075.

<sup>3</sup> Báo cáo số 418/BC-UBND ngày 24/11/2025 kết quả công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2025; nhiệm vụ giải pháp năm 2026.

### **III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1.** Quán triệt sâu sắc và bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện Đề án; bám sát tinh thần của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Đề án số 04-ĐA/TU ngày 14/01/2026 về xây dựng mô hình CNXH gắn với con người XHCN tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố và Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 11/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Đề án 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05-NQ/TU. Trong đó, trọng tâm của Đề án là công tác hoàn thiện thể chế, xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả; xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, nơi pháp luật được tôn trọng và thực hiện nghiêm.

**2.** Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhất là vai trò của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, sự tham gia, đồng hành của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân trong xây dựng thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật.

**3.** Xây dựng chính quyền phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Bảo đảm mọi quyền con người, quyền công dân được ghi nhận trong Hiến pháp được tôn trọng, bảo vệ. Đồng thời tạo môi trường pháp lý minh bạch, ổn định, an toàn cho đầu tư, kinh doanh và phát triển bền vững. Lấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm tiêu chí đánh giá hiệu quả của Đề án.

**4.** Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong quản lý nhà nước và thực thi pháp luật. Coi đây là giải pháp đột phá, là động lực để hiện đại hóa hệ thống quản trị hành chính thành phố; tạo đà bứt phá để thành phố phát triển trong kỷ nguyên mới.

**5.** Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đảm bảo tính đồng bộ, tổng thể trong thực hiện Đề án “Xây dựng mô hình CNXH gắn với con người XHCN” tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo và xuất phát từ thực tiễn quản lý, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố. Các mục tiêu được xây dựng có lộ trình, đánh giá cụ thể, rõ ràng và bảo đảm nguồn lực thực hiện, có cơ chế giám sát, kiểm tra hiệu quả.

**Phần thứ hai****THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH TUÂN THỦ PHÁP LUẬT  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG****I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 06/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 (nay là Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 06/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố); Đề án số 04-ĐA/TU, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Thành ủy Hải Phòng về xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình CNXH gắn với con người XHCN tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo; qua đánh giá và khảo sát thực trạng tình hình thi hành pháp luật tại một số xã, phường, đặc khu<sup>4</sup> trên địa bàn thành phố cho thấy:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp đã bám sát nguyên tắc tập trung dân chủ, kiên định mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, xác định pháp luật là nền tảng để quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Ý thức tuân thủ pháp luật của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân và doanh nghiệp ngày càng được nâng cao. Các vi phạm pháp luật kịp thời được phát hiện, xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật. Trên địa bàn thành phố đã bước đầu hình thành thói quen chủ động tìm hiểu pháp luật, tự giác chấp hành pháp luật, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kỷ cương, bền vững. Một số kết quả cụ thể như sau:

**1. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế**

Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế luôn được thành phố xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, kiến tạo để phát triển thành phố. Hệ thống văn bản QPPL của thành phố không ngừng được hoàn thiện, cơ bản đầy đủ, toàn diện; kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội đã có văn bản QPPL điều chỉnh. Chất lượng văn bản QPPL có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; tính công khai, minh bạch. Quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL có sự đổi mới, phát huy vai trò tham gia của xã hội vào xây dựng chính sách, pháp luật. Nhận thức và ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân có chuyển biến tốt góp phần quan trọng giữ vững kỷ luật, kỷ cương, trật tự an toàn

---

<sup>4</sup> UBND các xã, phường: Phù Liễn, An Dương, Dương Kinh, Chu Văn An, Việt Hòa, Bắc An Phụ, Vĩnh Bảo, An Lão, Trần Phú, Gia Lộc.

xã hội, tạo môi trường ổn định cho sự phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế của thành phố.

Từ năm 2021-2025, toàn thành phố (bao gồm cả Hải Phòng và Hải Dương trước đây) đã ban hành 1.459 văn bản QPPL. Trong đó, cấp thành phố 934 văn bản; UBND cấp huyện (cũ), cấp xã ban hành 525 văn bản; thực hiện tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền 240 văn bản (trước hợp nhất 114 văn bản, sau hợp nhất 126 văn bản). Thực hiện rà soát 1.409 văn bản QPPL, UBND thành phố ban hành, quyết định bãi bỏ 807 văn bản QPPL, xử lý 420 văn bản theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013; cập nhật trên 3.272 văn bản QPPL của thành phố vào CSDL quốc gia về pháp luật để các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân tiện tra cứu, khai thác và sử dụng (*Phụ lục I kèm theo*).

## **2. Tình hình tổ chức thi hành pháp luật**

Công tác tổ chức thi hành pháp luật cơ bản đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, kịp thời ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, bám sát các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật. Các hoạt động tổ chức thi hành văn bản QPPL được các cơ quan, địa phương quan tâm triển khai đồng bộ và có hiệu quả. Hệ thống pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp, giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống Nhân dân.

Bám sát các quan điểm chỉ đạo của Đảng, quy định của pháp luật và các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Thành ủy, UBND thành phố, cùng với tổ chức thi hành pháp luật, công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL đã đạt được kết quả quan trọng. Các cấp, các ngành của thành phố đã nhận thức được vị trí, vai trò quan trọng của công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, từ đó có sự quan tâm nhất định đối với công tác này, góp phần tích cực trong công tác cải cách hành chính, kịp thời đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước của địa phương.

Cùng với đó, công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật được triển khai quyết liệt, có sự phối hợp của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của Nhân dân, các vi phạm pháp luật được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, qua đó góp phần bảo đảm kỷ cương pháp luật, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố (*Phụ lục V, VI kèm theo*).

## **3. Công tác PBGDPL, nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật**

Công tác PBGDPL trên địa bàn thành phố có những chuyển biến tích cực. Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố phát huy vai trò đầu mối tham mưu, chỉ đạo, điều phối, định hướng công tác PBGDPL. Việc tuyên truyền, PBGDPL được



triển khai đồng bộ, linh hoạt về nội dung và hình thức, có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời truyền thông chính sách, pháp luật mới, những vấn đề dư luận quan tâm, tháo gỡ những điểm nghẽn, thống nhất cách hiểu, cách triển khai, đặc biệt trong giai đoạn thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp tạo sự thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện.

Nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, chuyển đổi số đã được áp dụng vào thực tiễn triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn thành phố như: Xây dựng “Phụ trương pháp luật thành phố Hải Phòng” phát hành kèm Báo Đảng; Bản tin “Pháp luật thành phố Hải Phòng” phát hành cùng Chuyên đề An ninh Hải Phòng; tuyên truyền, PBGDPL trên Cổng/Trang thông tin điện tử của thành phố và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương; Trang Fanpage của Hội đồng phối hợp PBGDPL; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; thông tin, phổ biến pháp luật trên các nền tảng mạng xã hội như Vneid, Zalo, Facebook; tổ chức thực hiện các Chương trình phối hợp giữa các sở, ngành, đoàn thể, địa phương nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác PBGDPL, đưa pháp luật đi vào cuộc sống một cách nhanh nhất, toàn diện và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của công tác PBGDPL trong thời kỳ mới.

Đội ngũ báo cáo viên pháp luật thành phố và tuyên truyền viên pháp luật cơ sở đã chủ động, tích cực triển khai công tác PBGDPL với quy mô sâu rộng và hình thức đa dạng. Trong 05 năm (2021-2025), toàn thành phố đã thực hiện được 22.455 cuộc PBGDPL trực tiếp và trực tuyến, thu hút đông đảo người dân, doanh nghiệp tham dự; tổ chức thành công nhiều cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng; đồng thời biên soạn và phát hành 3.234.217 tài liệu PBGDPL các loại nhằm cung cấp thông tin pháp lý kịp thời, chính xác góp phần quan trọng trong việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân và doanh nghiệp, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố; các tổ hòa giải ở cơ sở đã tiếp nhận hàng nghìn vụ việc, trong đó chủ yếu về đất đai, hôn nhân gia đình, tỷ lệ hoà giải thành đạt 79%. Năm 2024, 96% cấp xã được đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (*Phụ lục II kèm theo*).

#### **4. Công tác trợ giúp pháp lý**

Trung tâm TGPL nhà nước của 02 tỉnh/thành phố Hải Phòng, Hải Dương (nay là Trung tâm TGPL thành phố Hải Phòng) từng bước được kiện toàn và phát huy hiệu quả. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác TGPL được nâng lên, bảo đảm cho công tác TGPL hoạt động hiệu quả, gắn kết với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng (nay là Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố) phát

huy vai trò tích cực. Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với Trung tâm TGPL nhà nước ngày càng được củng cố, giúp người thuộc diện được TGPL sớm tiếp cận với thông tin pháp luật, quyền được TGPL và thụ hưởng khi có nhu cầu.

Thông qua hoạt động TGPL quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo, người có công với cách mạng và đối tượng yếu thế, dễ tổn thương trong xã hội được bảo vệ, thể hiện rõ nét chức năng xã hội của Nhà nước trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân và bình đẳng trong tiếp cận pháp luật góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN và thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn thành phố.

Theo số liệu thống kê, từ năm 2021 đến nay, Trung tâm TGPL nhà nước thành phố đã thực hiện TGPL 10.733 vụ việc, trong đó TGPL trong hoạt động tố tụng là 5.458 vụ việc (đạt trên 50%), số lượt người được TGPL là 6.708 lượt. Đối tượng TGPL chủ yếu là người từ 16 đến dưới 18 tuổi (2.701 người); người thuộc hộ nghèo (1.121 người); trẻ em, người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn... 100% vụ việc được lựa chọn đánh giá hàng năm đều đạt chất lượng, hiệu quả, không có vụ việc nào gây thiệt hại cho đối tượng được TGPL, phát sinh trách nhiệm bồi thường (*Phụ lục III kèm theo*).

### **5. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch - đảm bảo quyền nhân thân cơ bản của người dân trên địa bàn thành phố**

Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn thành phố đi vào nề nếp. Từ năm 2021 đến năm 2025, toàn thành phố thực hiện 243.872 trường hợp đăng ký khai sinh, 120.837 trường hợp đăng ký khai tử, 119.890 trường hợp đăng ký kết hôn và hàng chục nghìn các sự kiện hộ tịch khác (thay đổi, cải chính hộ tịch, xác nhận tình trạng hôn nhân...). Các sự kiện hộ tịch cơ bản được đăng ký đúng quy định pháp luật. Trong quá trình đăng ký hộ tịch công chức tư pháp - hộ tịch đã chủ động rà soát, kiểm tra tính chính xác (làm sạch thông tin hộ tịch) trước khi cập nhật vào CSDL hộ tịch điện tử (*Phụ lục IV kèm theo*).

Thành phố đã hoàn thành số hóa đối với 05 loại sổ hộ tịch cơ bản (bao gồm: đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử, đăng ký nhận cha - mẹ - con, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân), góp phần hoàn thiện CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc, là điều kiện đảm bảo việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các TTHC liên quan.

Các cơ quan đăng ký hộ tịch đã sử dụng và khai thác hiệu quả Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch; tăng cường đăng ký hộ tịch trực tuyến, thực hiện liên thông các TTHC, đăng ký hộ tịch phi địa giới, tạo thuận lợi tối đa cho người dân

khi thực hiện các TTHC về hộ tịch; bảo đảm các sự kiện hộ tịch phát sinh được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định; người dân được thiết lập hồ sơ hộ tịch điện tử cá nhân, được cấp giấy tờ hộ tịch hợp lệ (bản điện tử, bản giấy) đặc biệt là Giấy khai sinh thống nhất nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Nhận thức của các cơ quan, đơn vị, địa phương và Nhân dân về quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch; ý nghĩa, vai trò của công tác đăng ký, thống kê hộ tịch đã có sự chuyển biến tích cực. Công tác đăng ký hộ tịch được xác định là nhiệm vụ quan trọng nhằm đảm bảo quyền con người, quyền công dân đồng thời cung cấp dữ liệu đầu vào cho các CSDL quốc gia, chuyên ngành khác phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạch định chính sách phát triển kinh tế, quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội, phát triển bền vững thành phố.

## II. MỘT SỐ TỒN TẠI HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình tuân thủ pháp luật trên địa bàn thành phố còn một số tồn tại hạn chế, cụ thể:

1. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế đã có nhiều tiến bộ nhưng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, vẫn còn tình trạng chậm ban hành văn bản QPPL. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản của một số UBND cấp xã còn chưa chủ động, chất lượng chưa cao (chưa phát hiện được những hạn chế, sai sót trong các văn bản QPPL do đơn vị ban hành). Nhiều văn bản QPPL được ban hành có sai sót trong kỹ thuật trình bày, nội dung chưa phù hợp, pháp luật chưa thực sự trở thành lợi thế cạnh tranh thúc đẩy thành phố phát triển.

Giai đoạn từ 2021-2025, thông qua công tác kiểm tra văn bản QPPL đã phát hiện 141 văn bản QPPL (48 văn bản của cấp thành phố, 93 văn bản của cấp huyện và cấp xã) có sai sót về nội dung, trình tự thủ tục ban hành văn bản QPPL. Tính riêng trong năm 2025, Sở Tư pháp thực hiện tự kiểm tra 263/263 văn bản do thành phố ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền đối với 106 văn bản do UBND cấp huyện, UBND cấp xã ban hành và đã phát hiện 12 văn bản còn sai sót (03 văn bản do cấp thành phố ban hành sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày; 09 văn bản do cấp huyện, cấp xã ban hành có nội dung trái luật, chiếm 8,5%) (*Phụ lục I kèm theo*).

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật chưa nhận được sự quan tâm đúng mực của một số cơ quan, đơn vị; vẫn còn địa phương chậm ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kế hoạch tổ chức thi hành văn bản QPPL. Phạm vi theo dõi thi hành pháp luật rất rộng, cần sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, việc thi hành pháp luật theo từng ngành, lĩnh vực phải do cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực đó thực hiện. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật đôi khi còn thiếu chặt chẽ, thống nhất; công tác kiểm tra, điều

tra, khảo sát đánh giá hiệu quả áp dụng còn mang tính hình thức, hiệu quả thi hành pháp luật chưa cao. Các điều kiện đảm bảo cho công tác thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố đã được quan tâm nhưng vẫn còn hạn chế, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, tổ chức thi hành pháp luật.

- Ý thức tuân thủ pháp luật của một bộ phận cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn thành phố cơ bản còn thấp, tỷ lệ vi phạm pháp luật vẫn còn cao, đối tượng đa dạng, đặc biệt là vi phạm hành chính.

Thống kê qua báo cáo tổng kết tình hình thi hành pháp luật về xử lý VPHC trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn từ 2021- 2025, toàn thành phố ban hành 114.788 quyết định xử phạt VPHC với 118.793 đối tượng bị xử phạt. Trong đó, có 13.307 tổ chức, 103.059 cá nhân (63.999 đối tượng trên 18 tuổi, 39.060 đối tượng dưới 18 tuổi); 2.427 hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (*Phụ lục V kèm theo*)<sup>5</sup>.

Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật khác cũng tương đối phức tạp; trong đó nổi lên như: tội phạm công nghệ cao, lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng; tội phạm về kinh tế, tham nhũng, các tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại gia tăng cả về số lượng và tính chất phức tạp...gây khó khăn cho công tác phát hiện và xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật. Trong 02 năm (2024-2025), Công an thành phố đã thụ lý điều tra 7.713 vụ/12.770 bị can, khởi tố 5.568 vụ/9.531 bị can<sup>6</sup>. Chỉ tính riêng trong năm 2025, Thanh tra thành phố tiến hành 676 cuộc thanh tra hành chính (trong đó: số cuộc từ kỳ trước chuyển sang 21 cuộc; số cuộc triển khai trong kỳ 655 cuộc; số cuộc theo kế hoạch 593 cuộc; số cuộc đột xuất 83 cuộc); ban hành kết luận 665 cuộc; trong đó, phát hiện sai phạm, thu hồi trên 92 tỷ đồng, xử lý trách nhiệm đối với 225 tổ chức và 267 cá nhân<sup>7</sup>; toàn thành phố có 05 công chức, 09 viên chức bị xử lý kỷ luật với hình thức khiển trách, cảnh cáo và cách chức<sup>8</sup>. Giai đoạn 2021-2025, Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý, xét xử 106.066 vụ việc. Trong đó, án hình sự chiếm từ 18%-25%, án hành chính chiếm khoảng 2%, còn lại là án dân sự và các lĩnh vực khác (hôn nhân gia đình, thừa kế..., tranh chấp tài sản...) (*Phụ lục V, VI kèm theo*).

**3. Công tác PBGDPL tuy có chuyển biến tích cực nhưng chưa thực sự phát huy vai trò là cầu nối gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; chưa có nhiều giải pháp đột phá để tăng cường nguồn lực xã hội hóa tham gia PBGDPL; còn thiếu các cơ chế,**

<sup>5</sup> Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật về xử lý VPHC.

<sup>6</sup> Công văn số 125/CAHP-PV01 ngày 08/01/2026 của Công an thành phố.

<sup>7</sup> Công văn số 23/TTTP-NV9 ngày 07/01/2026 của Thanh tra thành phố; Công văn số 125/CAHP-PV01 ngày 08/01/2026 của Công an thành phố.

<sup>8</sup> Biểu thống kê công chức viên chức vi phạm kỷ luật năm 2026.

chính sách khuyến khích đủ mạnh để thu hút đội ngũ chuyên gia pháp luật giỏi (luật sư, luật gia, công chứng viên...) tham gia tuyên truyền, PBGDPL.

Đội ngũ tuyên truyền viên hoạt động kiêm nhiệm, hiệu quả chưa cao. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương việc quan tâm chỉ đạo, triển khai công tác PBGDPL trên thực tế còn mang tính hình thức, chưa chú trọng thực hiện thường xuyên, chưa đổi mới nội dung, hình thức gắn với các đối tượng đặc thù.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong PBGDPL còn chưa chuyển biến mạnh, chưa bắt kịp với xu thế tiếp nhận thông tin hiện đại của người dân và doanh nghiệp (*Phụ lục II kèm theo*).

**4.** Công tác TGPL cho đối tượng yếu thế trong xã hội đã được các cơ quan quan tâm thực hiện, tuy nhiên, công tác truyền thông về TGPL chưa thường xuyên, đặc biệt các đối tượng đặc thù như người khuyết tật, người già yếu...; chưa có giải pháp thu hút được sự quan tâm của người dân; còn có cơ quan, ban, ngành, chính quyền địa phương chưa chủ động phối hợp, chưa tạo điều kiện cho hoạt động TGPL, coi TGPL là nhiệm vụ của riêng ngành Tư pháp nên hoạt động TGPL chưa phát huy hết hiệu quả; người dân còn chưa nhận thức được đầy đủ quyền được TGPL, chưa chủ động tìm đến Trung tâm TGPL nhà nước mà chỉ yêu cầu TGPL khi đã xảy ra vụ việc dẫn đến hiệu quả chưa cao (*Phụ lục III kèm theo*).

**5.** Công tác đăng ký hộ tịch đã đi vào nền nếp, phần mềm đăng ký hộ tịch đã được triển khai đồng bộ tại các địa phương. Tuy nhiên, dữ liệu hộ tịch lịch sử ở một số nơi chưa được chuẩn hóa, cập nhật và làm sạch; dữ liệu số hóa chưa đầy đủ, việc sai lệch thông tin cá nhân giữa CSDL hộ tịch với CSDL quốc gia về dân cư và CSDL chuyên ngành khác vẫn diễn ra phổ biến dẫn đến việc kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu bị hạn chế gây khó khăn cho việc đăng ký hộ tịch trực tuyến, đăng ký hộ tịch phi địa giới, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ và thực hiện liên thông các TTHC.

Ý thức, trách nhiệm của một số cán bộ, công chức và người dân về ý nghĩa, trách nhiệm đăng ký hộ tịch chưa cao, vẫn còn tình trạng người dân sống trên địa bàn không có giấy tờ hộ tịch, sự kiện hộ tịch phát sinh nhưng chưa được đăng ký. Tình trạng đăng ký hộ tịch quá hạn vẫn diễn ra ở các loại việc hộ tịch, việc đăng ký hộ tịch có sai sót (về thẩm quyền, trình tự thủ tục, nội dung...) dẫn đến việc cải chính hộ tịch, thu hủy dữ liệu trên hệ thống Phần mềm hộ tịch còn nhiều gây khó khăn cho cơ quan nhà nước và người dân khi thực hiện các TTHC có liên quan (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

### **III. NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI HẠN CHẾ**

#### **1. Nguyên nhân khách quan**

- Hệ thống pháp luật từ Trung ương đến địa phương còn chưa đồng bộ,

vẫn còn tình trạng mâu thuẫn, chông chéo; văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành còn ban hành chậm; một số quy định chưa rõ ràng, chưa phù hợp thực tiễn, gây khó khăn cho địa phương trong tổ chức thực hiện.

- Sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương phát sinh khối lượng lớn nhiệm vụ cả về kiện toàn tổ chức và triển khai chuyên môn; trong khi đó, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương thay đổi mang tính hệ thống trong thời gian ngắn, làm gia tăng đột biến khối lượng công việc về xây dựng, rà soát, hoàn thiện thể chế dẫn đến quá tải cục bộ.

- Chưa có bộ tiêu chí chuẩn về văn hóa tuân thủ pháp luật, bộ tiêu chí về đánh giá, đo lường, theo dõi kết quả, hiệu quả thực hiện các lĩnh vực công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL cho các cơ quan, tổ chức và Nhân dân, doanh nghiệp thực hiện.

- Thói quen, ý thức chủ động tìm hiểu pháp luật của một bộ phận người dân, doanh nghiệp, đặc biệt người lao động tự do di cư từ các địa phương lân cận đến Hải Phòng làm còn hạn chế; điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân ở một số khu vực (vùng khó khăn, đối tượng yếu thế, công nhân ngoại tỉnh...) còn chưa thuận lợi.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện, do đó tốc độ chuyển đổi số còn chậm và khả năng chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các ngành, cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chưa tạo đột phá trong công tác quản lý số.

- Tình hình tội phạm, đặc biệt là tội phạm sử dụng công nghệ cao, lừa đảo trên không gian mạng, tội phạm kinh tế, tham nhũng... diễn biến phức tạp, phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi; nhiều vụ án có tính chất phức tạp, liên quan nhiều đối tượng, nhiều lĩnh vực, gây khó khăn cho công tác phát hiện, điều tra, xử lý.

## **2. Nguyên nhân chủ quan**

- Một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và công tác PBGDPL, tổ chức thi hành pháp luật, đăng ký hộ tịch, TGPL và bảo vệ pháp luật; chưa đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong chấp hành và thực thi pháp luật lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong Nhân dân, doanh nghiệp.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thi hành pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật đôi khi còn thiếu chặt chẽ,

thống nhất; việc phát hiện, đề xuất, kiến nghị, xử lý các văn bản QPPL có nội dung trái pháp luật, không phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng và hoàn thiện hệ thống pháp luật chưa được quan tâm đúng mức.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế, PBGDPL, TGPL, hộ tịch, điều tra, truy tố, xét xử (sau đây gọi chung là công tác tư pháp)... tại một số cơ quan, đơn vị còn thiếu về số lượng, hạn chế về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn; còn tình trạng cán bộ kiêm nhiệm, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Một bộ phận cán bộ, công chức chưa chủ động nghiên cứu, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình tuân thủ pháp luật chưa được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc; công tác điều tra, truy tố xét xử và xử lý VPHC chưa quyết liệt, triệt để tạo sức răn đe làm thay đổi hành vi tự nguyện tuân thủ pháp luật trong Nhân dân và doanh nghiệp.

- Chưa có chính sách đột phá, huy động sự vào cuộc của các chuyên gia, nhà khoa học, người có trình độ chuyên môn luật vào công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL, TGPL, tư vấn pháp luật giúp người dân hiểu đúng quy định pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật.

### **Phần thứ ba**

## **ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN**

#### **1. Đối tượng của Đề án**

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở và hoạt động trên địa bàn thành phố.
- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Nhân dân và cá nhân sinh sống, làm việc trên địa bàn thành phố.

#### **2. Phạm vi Đề án**

- Phạm vi về không gian: Đề án được triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Phạm vi về thời gian: Đề án triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

### **II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

#### **1. Mục tiêu chung**

- Tập trung hoàn thiện thể chế, xây dựng hệ thống pháp luật của thành phố đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, công khai và minh bạch. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật; đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý an toàn, thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong kỷ nguyên mới.

- Xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, tiên phong, gương mẫu trong việc chấp hành và bảo vệ pháp luật. Hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật và đạo đức công vụ liêm chính, kỷ cương; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hiện đại, dân chủ, phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo giá trị.

- Nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật của các tầng lớp Nhân dân và doanh nghiệp, đưa việc “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” trở thành chuẩn mực ứng xử thường xuyên, thói quen của mọi chủ thể trong xã hội. Đảm bảo quyền con người, quyền công dân được tôn trọng và bảo vệ thực chất, hướng tới xây dựng thành phố văn minh, an toàn, kỷ cương và đáng sống.

- Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động xử lý VPHC, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đảm bảo pháp luật được thực hiện nghiêm minh trên địa bàn thành phố.



- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, truyền thông chính sách, PBGDPL, TGPL...

## **2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026-2030**

- Bảo đảm 100% văn bản QPPL trên địa bàn thành phố ban hành tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng, trình ban hành văn bản QPPL; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, khả thi, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Phân đấu 100% các sở, ban, ngành, UBND các cấp trên địa bàn thành phố kịp thời xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành văn bản QPPL hằng năm theo quy định.

- Phân đấu 100% các hoạt động tổ chức thi hành văn bản QPPL được các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

- Bảo đảm 100% văn bản QPPL do UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố; HĐND, UBND cấp xã ban hành được kiểm tra, xử lý kịp thời đúng quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố được tuyên truyền, phổ biến, thường xuyên cập nhật các văn bản QPPL mới phục vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ công vụ.

- 100% văn bản QPPL có quy định về quyền, nghĩa vụ của người dân, doanh nghiệp, tổ chức được tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến đối tượng áp dụng.

- 100% văn bản QPPL do thành phố ban hành được cơ quan chủ trì soạn thảo, cập nhật, công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Trang thông tin PBGDPL thành phố.

- Phân đấu 100% sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn thành phố được đăng ký kịp thời, đúng quy định.

- Bảo đảm 100% đối tượng thuộc diện TGPL được trợ giúp khi có yêu cầu.

- Phân đấu 100% tổ hòa giải ở cơ sở kiện toàn đủ số lượng, thành phần; tỷ lệ hòa giải thành đạt 85% trở lên; giải quyết tốt tranh chấp, mâu thuẫn từ cơ sở, không hình thành “điểm nóng”, hạn chế phát sinh hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, phấn đấu giảm dần số vụ việc vi phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

## **3. Mục tiêu sau năm 2030**

Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố cảng công nghiệp hiện đại, văn minh, sinh thái và thượng tôn pháp luật. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, an sinh phúc lợi xã hội toàn diện; quốc phòng - an ninh - trật

tự an toàn xã hội vững chắc. Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố đoàn kết, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao, cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh, trí tuệ và khát vọng cống hiến, tuân thủ pháp luật; đi đầu trong xây dựng mô hình CNXH gắn với con người XHCN.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

#### **1. Nhiệm vụ giải pháp chung**

- Xác định việc xây dựng Đề án là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu. Đổi mới trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm tinh gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng công chức, viên chức; khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

- Chủ động hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; triển khai các chương trình công tác đã đề ra bảo đảm khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm tra liên ngành, kiểm tra đột xuất tại các địa bàn, lĩnh vực phức tạp, có nhiều phản ánh, kiến nghị, đơn thư khiếu nại nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách và pháp luật. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật nhằm tăng cường tính răn đe, nâng cao nhận thức, ý thức làm thay đổi hành vi của người dân, doanh nghiệp theo hướng tôn trọng, tuân thủ pháp luật.

#### **2. Nhiệm vụ giải pháp cụ thể**

##### **2.1. Xây dựng Bộ tiêu chí “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” tại thành phố Hải Phòng**

- Bộ tiêu chí nhằm cung cấp khung đánh giá rõ ràng, minh bạch để theo dõi, đánh giá đạt kết quả thượng tôn và tuân thủ pháp luật trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện Đề án của các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND cấp xã trên địa bàn thành phố hàng năm.

- Bộ tiêu chí được thiết kế gồm 02 Phụ lục: Phụ lục I áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; Phụ lục II áp dụng cho UBND cấp xã để đảm bảo tính tương đồng về nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Bộ tiêu chí được xây dựng trên cơ sở kế thừa một số tiêu chí hiện đang

áp dụng theo quy định pháp luật<sup>9</sup> trong các lĩnh vực có liên quan, đồng thời bổ sung các tiêu chí đặc thù phù hợp với yêu cầu thực hiện Đề án trên địa bàn thành phố và được đánh giá dựa trên 06 tiêu chí cơ bản gồm:

(1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án xây dựng Mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật”.

(2) Công tác hoàn thiện thể chế; xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, khả thi, thể chế hóa kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển thành phố.

(3) Công tác tổ chức thi hành pháp luật.

(4) Công tác tuyên truyền, PBGDPL; nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

(5) Tình hình tuân thủ pháp luật trong hoạt động quản lý hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

(6) Công tác kiểm tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý VPHC, vi phạm pháp luật.

Sau khi Đề án được phê duyệt, UBND thành phố sẽ ban hành Bộ Tiêu chí với các tiêu chí cơ bản và chỉ tiêu cụ thể vào quý II/2026 làm cơ sở cho việc đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện Đề án. Hàng năm, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Đề án sẽ thực hiện điều chỉnh các tiêu chí, chỉ tiêu (nếu cần thiết) đảm bảo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương.

Đồng thời, trên cơ sở kết quả đánh giá hàng năm thông qua Bộ Tiêu chí, cũng như kết quả sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án, UBND thành phố sẽ xem xét biểu dương, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có thành tích tiêu biểu, sáng kiến, mô hình hiệu quả trong việc xây dựng và lan tỏa văn hóa thượng tôn pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và ý thức tuân thủ pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

## **2.2. Tập trung hoàn thiện thể chế; xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, khả thi, thể chế hóa kịp thời, đầy đủ, đúng đắn các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển thành phố**

- Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời

---

<sup>9</sup> Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Tiếp Công dân; Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3665/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định về xác định Chỉ số cải cách hành chính và Bộ Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố Hải Phòng...

chủ trương, đường lối của Đảng, đặc biệt cụ thể hóa toàn bộ các cơ chế, chính sách được Quốc hội cho phép thí điểm tại Nghị quyết số 226/2025/QH15 và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung; xuất phát từ lợi ích toàn cục thành phố và đất nước; đưa thể chế pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân. Việc xây dựng văn bản QPPL phải bảo đảm các quy định mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Phát huy đúng mức vai trò của đạo đức xã hội, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc tự quản cộng đồng để điều chỉnh các quan hệ xã hội.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quy định số 178-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật và Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

Các sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã khi tham mưu trình ban hành văn bản QPPL phải chủ động thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của cơ quan chủ trì soạn thảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL, đảm bảo thực hiện đúng quy định các nội dung sau:

+ Đăng ký xây dựng văn bản thuộc phạm vi quản lý hoặc phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng HĐND và UBND trình phê duyệt danh mục văn bản quy định chi tiết.

+ Tổ chức tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản QPPL hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo để đảm bảo các nội dung đề xuất xây dựng là phù hợp với quy định của pháp luật, không mâu thuẫn chồng chéo, có tính khả thi khi triển khai thực hiện.

+ Thực hiện truyền thông dự thảo từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo văn bản QPPL đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành.

+ Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo văn bản; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan; Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình để công khai.

+ Thực hiện trình ban hành văn bản QPPL khi hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trình và có Báo cáo thẩm định xác định văn bản đủ điều kiện trình.

+ Lưu trữ hồ sơ xây dựng văn bản QPPL và bản gốc của văn bản QPPL theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

- Nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo văn bản QPPL. Cơ quan thẩm định chỉ thực hiện thẩm định dự thảo khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật; cơ quan chủ trì thực hiện tổ chức lấy ý kiến tham gia, truyền thông chính sách đúng quy định (trình ban hành văn bản QPPL khi hoàn thiện đủ hồ sơ trình theo quy định và có Báo cáo thẩm định xác định văn bản đủ điều kiện trình theo quy định.

- Thường xuyên thực hiện rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND thành phố; HĐND, UBND cấp xã ban hành thuộc lĩnh vực quản lý hoặc do mình ban hành từ đó kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản QPPL mới đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước của thành phố.

### **2.3. Đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật**

- Kịp thời ban hành Kế hoạch nhằm cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ, chỉ đạo của Trung ương về công tác theo dõi thi hành pháp luật, tổ chức thi hành văn bản QPPL làm cơ sở cho cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Chú trọng công tác kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; sơ kết, tổng kết việc tổ chức thi hành văn bản QPPL nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong công tác này; triển khai các giải pháp nhằm tăng cường năng lực cho công chức, viên chức làm công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản QPPL; báo cáo, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản QPPL tại địa phương.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý kịp thời xử lý kết quả thi hành văn bản QPPL trong phạm vi thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả thi hành văn bản QPPL; tổng hợp việc xử lý kết quả trong báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật hàng năm gửi Bộ Tư pháp.

- Vận hành khai thác có hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL để đảm bảo nguồn dữ liệu thường xuyên, quan trọng phục vụ hoạt động rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại địa phương.

- Chú trọng thực hiện hoạt động kiểm tra văn bản QPPL, bảo đảm 100% văn bản do UBND, Chủ tịch UBND thành phố ban hành trong năm được kiểm

tra kịp thời, đúng quy định; chú trọng công tác xử lý văn bản QPPL kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và thi hành pháp luật.

- Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ việc xử lý các văn bản trái pháp luật được phát hiện, kết luận để có biện pháp đôn đốc, phối hợp tham mưu xử lý triệt để, đúng quy định, nhất là đối với văn bản có quy định trái pháp luật, gây trở ngại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo cho công tác tổ chức thi hành pháp luật.

#### **2.4. Tuyên truyền, PBGDPL nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân và doanh nhân trên địa bàn thành phố**

- Quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước đối với công tác PBGDPL, xác định công tác PBGDPL là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Phát huy vai trò của Hội đồng PBGDPL và các thành viên Hội đồng trong việc định hướng, lãnh đạo, chỉ đạo công tác PBGDPL, đưa pháp luật đến với Nhân dân, doanh nghiệp.

- Thay đổi nội dung, phương thức PBGDPL theo hướng thiết thực, dễ hiểu, dễ tiếp cận, có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với từng nhóm đối tượng thụ hưởng. Đặc biệt quan tâm đến các nhóm đối tượng đặc thù, yếu thế trong xã hội, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận thông tin pháp luật một cách đầy đủ, kịp thời; từng bước hình thành thói quen tìm hiểu pháp luật, làm thay đổi nhận thức và hành vi của người dân, doanh nghiệp theo hướng chủ động chấp hành pháp luật, hạn chế vi phạm, xây dựng môi trường xã hội thượng tôn pháp luật trên địa bàn thành phố.

+ Nội dung truyền thông, PBGDPL tập trung những văn bản pháp luật mới, chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, các Nghị quyết đột phá phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; những vấn đề có sức ảnh hưởng lớn, tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp mà xã hội quan tâm cần định hướng dư luận hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị, phát triển thành phố.

+ Tập trung nguồn lực PBGDPL tại vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, các doanh nghiệp trẻ, doanh nghiệp nhỏ, các đối tượng đặc thù mà khả năng tiếp cận pháp luật còn hạn chế (người già, trẻ em, người khuyết tật, người đang thi hành án tại trại giam...), đảm bảo mọi người dân đều bình đẳng trong tiếp cận và áp dụng pháp luật.

+ Kết hợp công tác PBGDPL với các hoạt động chuyên môn, tư vấn pháp luật, TGPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hòa giải cơ sở; huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức hỗ trợ tư pháp (luật sư, tư vấn viên, trợ giúp viên, công chứng viên, giám định viên...) trong công tác PBGDPL, giải đáp pháp luật, tháo gỡ những vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp để nhanh chóng đưa các văn bản pháp luật đi vào đời sống.

- Nắm bắt xu hướng, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL nhằm nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của người dân, đặc biệt qua nền tảng số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030”; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 01/7/2025 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030” trên địa bàn thành phố<sup>10</sup>;

+ Xây dựng các nền tảng, ứng dụng số thân thiện, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng ở khu vực thành thị, nông thôn, đối tượng đặc thù; tăng cường tuyên truyền pháp luật thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội, VNeID, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, kết hợp hình thức trực tuyến với trực tiếp để mở rộng phạm vi tiếp cận; vận hành có hiệu quả Trang thông tin PBGDPL thuộc Hệ thống Cổng thông tin điện tử thành phố, tạo thành kênh thông tin PBGDPL hữu hiệu của thành phố.

+ Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý ngành/cơ quan chủ trì soạn thảo, trong việc cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL của Trung ương, thành phố trên Trang thông tin điện tử PBGDPL/Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

+ Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), các nền tảng số (VNeID, zalo, MOOC), hệ thống loa truyền thanh cơ sở, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, thi sáng tạo nội dung số phục vụ công tác PBGDPL...) cung

<sup>10</sup> Theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030”; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 01/7/2025 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn thành phố:

Đảm bảo đến năm 2027, ít nhất 80% người dân sinh sống tại khu vực thành thị, 60% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật thông qua các CSDL, ứng dụng số, công nghệ số; ít nhất 80% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số; trong đó, ít nhất 75% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

Đến năm 2030, ít nhất 90% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 70% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu pháp luật thông qua các CSDL, ứng dụng số, công nghệ số; 100% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, trong đó ít nhất 90% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng, khai thác các tiện ích, nền tảng, ứng dụng số PBGDPL tham gia đánh giá đạt 90%.

cấp thông tin pháp luật, giải đáp pháp luật một cách nhanh nhất, rộng nhất và hiệu quả nhất.

- Chú trọng PBGDPL cho học sinh, sinh viên, quan tâm PBGDPL cho thế hệ trẻ, thế hệ công dân tương lai của đất nước, đưa giáo dục pháp luật lồng ghép trong các môn học về đạo đức, giáo dục công dân hoặc các hoạt động ngoại khóa như: kỹ năng sống, sân chơi pháp luật... hình thành thói quen tuân thủ pháp luật ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam nhằm tôn vinh Hiến pháp và pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật. Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, đặc biệt của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong việc áp dụng pháp luật, trong triển khai nhiệm vụ, pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử trong cơ quan nhà nước và lan tỏa ra mọi chủ thể trong xã hội.

- Tổ chức các phong trào thi đua, xây dựng mô hình, điểm sáng về tuân thủ pháp luật tại các cơ quan, doanh nghiệp, địa phương nhằm tạo động lực, khuyến khích các địa phương, đơn vị, cá nhân tích cực tham gia xây dựng và duy trì môi trường thượng tôn pháp luật thông qua việc biểu dương, vinh danh, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Xây dựng, triển khai các mô hình điểm xã/phường/đặc khu/thôn/tổ dân phố/trường học/gia đình “không vi phạm pháp luật”, “không tệ nạn xã hội”, “không bạo lực”, “không ma túy” hoặc mô hình “ba tốt”, “năm tốt” trong thượng tôn và tuân thủ pháp luật. (Ví dụ mô hình “3 tốt”: nội dung tốt, hình thức tốt, hiệu quả tốt trong PBGDPL hoặc “năm tốt”: tuyên truyền tốt, giáo dục tốt, hòa giải tốt, quản lý tốt và chấp hành tốt các quy định pháp luật). Việc triển khai các mô hình điểm dựa trên các trụ cột: Cơ quan nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp và Nhân dân (Thôn/Tổ dân phố...).

- Tổ chức khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố về công tác PBGDPL và mức độ tiếp cận pháp luật; phấn đấu đến năm 2030, 97% cấp xã trên địa bàn thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở để người dân sử dụng ngày càng nhiều các biện pháp hòa giải, các tranh chấp, mâu thuẫn trên địa bàn dân cư được tổ hòa giải ở cơ sở tiếp nhận và tiến hành hòa giải kịp thời; không phát sinh hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, không hình thành “điểm nóng”, giảm số lượng mâu thuẫn tranh chấp thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở khởi kiện ra tòa án.

## **2.5. Thực hiện tốt công tác đăng ký và thống kê hộ tịch, đảm bảo mọi**



**sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn thành phố đều được đăng ký kịp thời, đúng quy định, là cơ sở để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của công dân; cung cấp dữ liệu đầu vào phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, hoạch định chính sách phát triển kinh tế xã hội của thành phố**

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quán triệt, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, quyền và nghĩa vụ của cá nhân; trách nhiệm của các cơ quan đăng ký hộ tịch, công chức làm công tác hộ tịch trong việc bảo đảm các sự kiện hộ tịch của công dân Việt Nam; người nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật đặc biệt đăng ký khai sinh, khai tử.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Hộ tịch gắn với triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026-2030<sup>11</sup> đảm bảo các sự kiện hộ tịch phát sinh được đăng ký kịp thời đúng quy định, bảo đảm quyền nhân thân cơ bản của người dân là cơ sở để nhà nước bảo vệ quyền dân sự, chính trị, kinh tế của công dân.

- Tập trung rà soát dữ liệu hộ tịch lịch sử đã số hóa, đảm bảo dữ liệu hộ tịch “đúng, đủ, sạch, sống”, xây dựng thông tin hộ tịch số mang tính hệ thống của cá nhân; chia sẻ, kết nối thông tin giữa CSDL hộ tịch với các CSDL quốc gia, chuyên ngành khác phục vụ đăng ký hộ tịch trực tuyến, đơn giản hóa hồ sơ, thực hiện liên thông các TTHC, đăng ký hộ tịch phi địa giới, tạo điều kiện thuận lợi tối đa, khuyến khích người dân đi đăng ký hộ tịch.

- Thực hiện các hoạt động rà soát, kiểm tra, đôn đốc; tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho UBND cấp xã trên địa bàn thành phố đảm bảo các sự kiện hộ tịch của công dân Việt Nam; người nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam; người nước ngoài, người gốc Việt Nam được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật. Chất lượng và tỷ lệ đăng ký hộ tịch được nâng cao, tập trung vào tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử đúng hạn, bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của nhóm đối tượng yếu thế, vùng sâu, vùng xa. Đồng thời, hướng tới mục tiêu tất cả các sự kiện hộ tịch đều được đăng ký, quản lý trên môi trường điện tử.

- Rà soát đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch; có đánh giá để tham mưu bố trí công chức hộ tịch hợp lý (số lượng, chuyên môn) đáp ứng nhu cầu đăng ký hộ tịch của người dân, đặc biệt những địa phương, địa bàn phát sinh nhiều sự kiện hộ tịch hoặc sự kiện hộ tịch có tính chất phức tạp.

---

<sup>11</sup> Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030.

## **2.6. Thực hiện nghiêm Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm nhu cầu TGPL, bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người thuộc diện được TGPL, tạo niềm tin của người dân về các chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước và thành phố**

- Kiện toàn tổ chức thực hiện TGPL, ưu tiên nguồn lực tương xứng cho Trung tâm TGPL, nâng cao năng lực đội ngũ trợ giúp viên pháp lý đáp ứng yêu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập thiết yếu, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và mô hình tổ chức của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

- Đổi mới công tác truyền thông về TGPL, tập trung truyền thông cho người dân các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo và nhóm đối tượng yếu thế, đặc thù để biết về quyền được TGPL và thụ hưởng khi có yêu cầu.

- Chủ động nắm bắt, tiếp cận nhu cầu TGPL của người được TGPL; chú trọng nâng cao chất lượng vụ việc TGPL, nhất là vụ việc TGPL bằng hình thức tham gia tố tụng, bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của các đối tượng yếu thế trong xã hội, tạo niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước, pháp luật và các chính sách an sinh xã hội của thành phố.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp của Trung tâm TGPL nhà nước với các cơ quan tiền hành tố tụng, UBND cấp xã trong việc thông tin giới thiệu, chuyên, gửi người thuộc diện được TGPL đến Trung tâm TGPL nhà nước theo quy định của Luật TGPL. Chủ động triển khai có hiệu quả các kế hoạch về phối hợp trực TGPL trong điều tra hình sự và trực TGPL tại tòa án các cấp trên địa bàn.

- Gắn hoạt động TGPL với việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình an sinh xã hội, bảo đảm TGPL đến đúng đối tượng, đúng nhu cầu.

- Thực hiện nghiêm chế độ đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL hàng năm, đánh giá một cách khách quan chất lượng hoạt động TGPL kịp thời có chấn chỉnh, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ đảm bảo đủ năng lực cung cấp dịch vụ công thiết yếu.

## **2.7. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, thanh tra, kiểm tra, xử lý VPHC trên địa bàn thành phố**

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của cơ quan thanh tra trong quản lý nhà nước; tăng cường thanh tra đột xuất trên địa bàn, lĩnh vực phức tạp, vi phạm pháp luật cao, có nhiều phản ánh, kiến nghị, đơn thư khiếu nại nhằm phát hiện hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền có giải pháp, biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân

thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần kiểm soát quyền lực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý xử lý VPHC, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; cơ chế phối hợp liên ngành trong hoạt động xử lý VPHC và tố tụng; bảo đảm hoạt động quản lý xử lý VPHC, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án được thực hiện đúng pháp luật, khách quan, toàn diện;

- Chú trọng công tác phòng ngừa xã hội, tập trung xây dựng và củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tăng cường xét xử lưu động để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân; vận động toàn dân tham gia phát hiện, tố giác tội phạm; giáo dục, cảm hóa người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư; xây dựng xã hội ổn định, lành mạnh, an toàn.

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt hành vi vi phạm, tội phạm; tập trung xét xử quyết liệt các vụ án tham nhũng, kinh tế lớn và các băng nhóm tội phạm có tổ chức để tạo sức răn đe, tạo niềm tin của người dân vào công lý; tăng cường cơ chế phối hợp theo dõi, đôn đốc đảm bảo thi hành nghiêm kết luận thanh tra, các bản án đã có hiệu lực, không có vùng cấm. Công bố bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử để người dân dễ dàng tra cứu, từ đó tự điều chỉnh hành vi, lựa chọn tuân thủ pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả tấn công trấn áp tội phạm thường xuyên rà soát xác định các địa bàn trọng điểm về trật tự, an toàn xã hội (khu vực vi phạm pháp luật nhiều, vùng tôn giáo, vùng dân tộc thiểu số, khu công nghiệp...) để tập trung lực lượng chuyển hóa thành địa bàn không có tội phạm hoặc giảm tội phạm đến mức thấp nhất.

**2.8. Tập trung xây dựng, nâng cao nguồn nhân lực làm công tác pháp chế, xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL, TGPL, bảo vệ pháp luật... (sau đây gọi chung là đội ngũ công chức làm công tác pháp luật) đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới**

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn và củng cố đội ngũ công chức làm công tác pháp luật đủ về số lượng, chắc về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Rà soát, đánh giá nhu cầu để tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác pháp luật đặc biệt là cán bộ làm công tác xây dựng văn bản QPPL, tổ chức thi hành pháp luật, bảo vệ pháp luật. Qua đó, xây dựng đội ngũ công chức am hiểu pháp luật, gương mẫu trong thực thi nhiệm vụ công vụ, đảm bảo triển khai thực hiện nhiệm vụ đúng quy định pháp luật, bảo vệ lợi ích

nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng cơ chế chính sách vượt trội, phát huy vai trò của đội ngũ luật sư, điều tra viên, kiểm sát viên, thanh tra viên, thẩm phán, thẩm tra viên, chấp hành viên, trợ giúp viên, chuyên gia, nhà khoa học... tham gia các công tác tư vấn pháp luật, xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL, TGPL...

- Có chế độ khen thưởng, xử lý nghiêm những hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, bảo vệ pháp luật... phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm bằng các biện pháp kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính, xử lý hình sự theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

### **2.9. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL), ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL, TGPL, đăng ký hộ tịch, quản lý xử lý VPHC và bảo vệ pháp luật trên địa bàn thành phố**

- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL, TGPL, đăng ký hộ tịch; lồng ghép nội dung PBGDPL vào phong trào “học tập số”. Có chính sách thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp các dịch vụ, tiện ích số trong lĩnh vực pháp luật.

- Ưu tiên nguồn lực, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng CSDL lớn (CSDL hộ tịch, CSDL pháp luật, CSDL TGPL, vụ việc TGPL, phiên tòa trực tuyến...) kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, CSDL quốc gia, chuyên ngành khác phục vụ cho hoạt động xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL và bảo vệ pháp luật.

- Thực hiện liên kết dữ liệu giữa Tòa án - Viện Kiểm sát - Công an - Thi hành án; minh bạch hóa tiến độ giải quyết vụ án trên môi trường điện tử góp phần loại bỏ tham nhũng, tiêu cực và tăng tính giám sát của Nhân dân.

### **2.10. Triển khai thực hiện Đề án xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” trong mối quan hệ biện chứng với Đề án “Xây dựng mô hình CNXH gắn với con người XHCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo và một số chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan**

- Triển khai thực hiện Đề án gắn liền với việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan như: Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới (cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật); Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 (xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật); Chương trình mục tiêu và phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và

định hướng đến năm 2030, Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2030...

- Kết nối chặt chẽ với các Đề án thành phần có liên quan thuộc Đề án “Xây dựng CNXH gắn với con người XHCN tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo” như: Đề án “Chính quyền thân thiện”; Đề án “Trường học xã hội chủ nghĩa”; Đề án “Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc”; “Chi đoàn XHCN gắn với Đoàn viên XHCN”...

#### **IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

##### **1. Năm 2026 - 2027: Triển khai thực hiện điểm**

- Nguyên tắc lựa chọn đơn vị cấp xã làm điểm:

+ Bảo đảm tính đại diện, phản ánh các loại địa bàn đặc thù, có tính điển hình trong quản lý nhà nước (phường đô thị trung tâm, xã nông thôn, xã ven đô, xã mới sáp nhập nơi từng là trung tâm của huyện trước đây, địa bàn có khu, cụm công nghiệp, vùng thuần nông...).

+ Đơn vị, địa bàn là điểm nóng về tình hình tuân thủ pháp luật (nơi có nhiều vi phạm, có nhiều tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; có nhiều dự án đầu tư, dân cư đông; có địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự...).

+ Có điều kiện tổ chức thực hiện (Bộ máy chính quyền ổn định; có đủ công chức chuyên môn; có hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo; có kinh nghiệm triển khai mô hình quản lý...).

+ Có khả năng nhân rộng, trở thành mô hình mẫu; có điều kiện chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện mô hình điểm.

Thành phố tập trung nguồn lực triển khai thực hiện làm điểm tại 15 đơn vị cấp xã (chiếm tỷ lệ 13% đơn vị cấp xã trên địa bàn thành phố) trong đó bảo đảm thực hiện đồng bộ tại các khu vực đô thị, nông thôn, đặc khu, dân tộc thiểu số và miền núi và điển hình về tuân thủ pháp luật (an ninh trật tự phức tạp, dân cư đông đúc, nhiều dự án đầu tư...), cụ thể:

\* 08 phường, gồm: An Biên, Phù Liễn, An Dương, Hải An, Hải Dương, Thạch Khôi, Kinh Môn, Nguyễn Trãi (dân tộc thiểu số và miền núi).

\* 06 xã, gồm: Hùng Thắng, Kiến Thụy, Nguyễn Bình Khiêm, Ninh Giang, Cẩm Giang, Hà Đông.

\* Đặc khu: Cát Hải.

- Việc triển khai các mô hình điểm về tuân thủ pháp luật dựa trên 04 trụ cột cơ bản gồm: cơ quan nhà nước, thôn/tổ dân phố, doanh nghiệp và trường học.

- Trong quá trình thực hiện làm điểm: Sở Tư pháp tham mưu tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành đánh giá tiến độ, hiệu quả thực hiện, thuận lợi, khó

khẩn, bài học kinh nghiệm để nhân rộng Đề án trên toàn thành phố.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp xã còn lại (không được lựa chọn làm điểm) trong giai đoạn này, căn cứ vào nội dung Đề án, chủ động triển khai, thực hiện Đề án gắn với nhiệm vụ thường xuyên và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình.

## **2. Giai đoạn từ năm 2028 - 2030: Triển khai Đề án trên toàn địa bàn thành phố**

- Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện làm điểm trong năm 2026-2027 đánh giá hiệu quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế (nếu có), có sự điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế và nhân rộng Đề án trên phạm vi toàn thành phố.

- Trong giai đoạn này, Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra lồng ghép trong kiểm tra công tác tư pháp; các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Đề án lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp/báo cáo công tác PBGDPL của cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Đề án tham mưu UBND thành phố thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện Đề án.

- Tổ chức sơ kết (giai đoạn 2026-2028) và tổng kết đánh giá kết quả việc triển khai Đề án trong năm 2030.

## **3. Định hướng sau năm 2030**

Tiếp tục duy trì các mục tiêu của Đề án, từng bước đưa các nội dung của Đề án trở thành nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong hoạt động quản lý nhà nước và đời sống xã hội; hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật sâu rộng, bền vững trong Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Tư pháp**

- Là cơ quan chủ trì tham mưu, triển khai, thực hiện Đề án. Tham mưu xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai Đề án và theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thực hiện, đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành trong công tác hoàn thiện thể chế, tổ chức, theo dõi thi hành pháp luật; PBGDPL, TGPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, đăng ký hộ tịch và chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án trong ngành Tư pháp.

- Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp hoặc đột xuất theo yêu cầu của

Thành ủy, HĐND thành phố, UBND thành phố và các cơ quan có liên quan.

- Tham mưu, giúp UBND thành phố việc sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án; tổng hợp đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án.

## **2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố**

- Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu cho UBND thành phố lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án; gắn với công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số của thành phố.

- Chỉ đạo Công Thông tin điện tử thành phố tuyên truyền về Đề án; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục phù hợp; kịp thời đăng tải, cập nhật các văn bản QPPL, chính sách mới của thành phố, các mô hình điểm “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” và các điển hình tiên tiến trong thực thi pháp luật, bảo đảm chính xác, dễ tra cứu, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

## **3. Sở Nội vụ**

- Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Đề án trong lĩnh vực Nội vụ gắn kết chặt chẽ với triển khai Đề án thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện” tại xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

- Tham mưu UBND thành phố rà soát, kiện toàn tổ chức đội ngũ cán bộ pháp chế các sở, ban ngành, đoàn thể, công chức tư pháp tại cơ sở đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định và phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác tư pháp trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức gắn với tuân thủ pháp luật và trách nhiệm thi hành công vụ hàng năm.

- Đưa tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện Đề án là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương hàng năm.

- Phối hợp với Sở Tư pháp đề xuất Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện Đề án.

## **4. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan (Ban Quản lý khu kinh tế, các Hiệp hội doanh nghiệp...) trong việc triển khai, thực hiện Đề án. Xây dựng mô hình doanh nghiệp tuân thủ pháp luật.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương dự trù kinh phí triển khai Đề án trong dự toán chung của cơ quan, đơn vị hàng năm và tham mưu UBND thành phố phân bổ, đảm bảo đủ nguồn lực thực hiện Đề án, bao gồm việc bố trí

kinh phí đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách trung ương đóng trên địa bàn thành phố khi được giao thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

### **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì triển khai Đề án trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và trong các cơ sở giáo dục, trường học.

- Đưa các nội dung giáo dục pháp luật, ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật vào chương trình học chính khóa, hoạt động ngoại khóa tại các cấp học. Triển khai thực hiện mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa” - xây dựng môi trường sư phạm kỷ cương, nề nếp, gắn văn hóa học đường với tuân thủ pháp luật.

- Tổ chức các hoạt động PBGDPL đang thực hiện có hiệu quả hiện nay như: phiên tòa giả định, cuộc thi tìm hiểu pháp luật, ngày hội pháp luật học đường, sinh hoạt dưới cờ, các mô hình điểm về tuân thủ pháp luật trong nhà trường... góp phần hình thành thói quen sống và học tập và làm việc theo pháp luật cho học sinh, sinh viên.

### **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND thành phố về các giải pháp công nghệ; giới thiệu, hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các giải pháp về công nghệ trong quá trình chuyển đổi số trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL, TGPL và đăng ký hộ tịch...;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương khai thác, vận hành có hiệu quả kho dữ liệu chung của thành phố, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các ngành, cơ quan, đơn vị phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, giải quyết các TTHC; đẩy mạnh chuyển đổi số xây dựng một xã hội hiện đại.

### **7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường truyền thông về Đề án và kết quả thực hiện Đề án.

- Hướng dẫn các địa phương khai thác có hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở phục vụ công tác tuyên truyền pháp luật cho người dân tại cơ sở.

- Đưa tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện Đề án xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” là tiêu chí đánh giá, xét tặng danh hiệu: “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” hàng năm.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai đồng bộ nhiệm vụ xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước theo đúng quy định pháp



luật, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn từng khu dân cư. Việc xây dựng hương ước, quy ước cần phát huy vai trò chủ thể của người dân, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện; nội dung gắn với việc hình thành nếp sống văn minh, ý thức tự giác tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

### **8. Thanh tra thành phố, Công an thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố, Thi hành án dân sự thành phố**

- Tăng cường chất lượng công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; đảm bảo vi phạm pháp luật được xử lý nghiêm minh, nâng cao tính răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật, củng cố ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân, giảm vi phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

- Quan tâm, phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác PBGDPL (tổ chức phiên tòa giả định, tọa đàm pháp luật, PBGDPL qua VNeID...), TGPL trong hoạt động tố tụng.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm, Đề án “Thành phố không có ma túy”, phát huy hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao hiệu quả tấn công trấn áp tội phạm; thường xuyên rà soát xác định các địa bàn trọng điểm về trật tự, an toàn xã hội để tập trung lực lượng chuyên hóa thành địa bàn không có tội phạm hoặc giảm tội phạm đến mức thấp nhất đảm bảo giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

### **9. Các sở, ban, ngành thành phố**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động chỉ đạo việc triển khai thực hiện Đề án trong toàn ngành, cơ quan, đơn vị, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của ngành, đơn vị, đảm bảo pháp luật được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả góp phần ổn định chính trị và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội thành phố. Phát huy vai trò gương mẫu của cơ quan nhà nước trong tuân thủ pháp luật.

- Lựa chọn xây dựng mô hình điểm về thượng tôn và tuân thủ pháp luật trong cơ quan, cán bộ, công chức và đơn vị trực thuộc quản lý.

- Hàng năm đánh giá kết quả thực hiện Đề án lồng ghép trong báo cáo chuyên đề về công tác PBGDPL của các cơ quan thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL, kèm theo kết quả chấm điểm theo Bộ Tiêu chí “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” gửi về Sở Tư pháp tổng hợp theo quy định.

### **10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên**

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án tại cơ quan, đơn vị mình và các tổ chức thành viên bằng các hình thức phù hợp;

- Tham gia công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Đề án, phát huy vai

trò của các tổ chức thành viên trong việc gương mẫu tuân thủ, chấp hành pháp luật; tăng cường chức năng giám sát trong việc xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo pháp luật được tôn trọng và thực hiện hiệu quả trên địa bàn thành phố.

- Phát động phong trào thi đua, vận động đoàn viên, hội viên gương mẫu tuân thủ pháp luật.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan nhà nước, tích cực vận động nhân dân tự giác tìm hiểu pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật của tổ chức mình.

- Triển khai hiệu quả các Mô hình: “Thành phố văn minh; xã, phường hạnh phúc”, “Chi đoàn XHCN gắn với Đoàn viên XHCN” gắn với triển khai thực hiện Đề án xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” trong hệ thống Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị các cấp.

### **11. Hiệp hội doanh nghiệp thành phố**

Phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương có liên quan tuyên truyền, PBGDPL, triển khai các mô hình điểm về tuân thủ pháp luật trong phạm vi khối doanh nghiệp.

### **12. Đoàn Luật sư, Hội luật gia thành phố**

Phát huy vai trò của Đoàn Luật sư và Hội Luật gia thành phố trong công tác tư vấn pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, góp phần trực tiếp làm thay đổi nhận thức và hành vi tuân thủ pháp luật của người dân và doanh nghiệp.

### **13. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu**

- Xây dựng Kế hoạch, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án và các mô hình điểm trên địa bàn cấp xã; quản lý, giám sát việc tuân thủ pháp luật trên địa bàn.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án lồng ghép trong công tác tư pháp hàng năm kèm theo kết quả chấm điểm theo Bộ Tiêu chí “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được bố trí trong nguồn ngân sách thành phố chi thường xuyên hằng năm cấp cho cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố và huy động từ các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, dự trù kinh phí thực hiện hàng năm, phối hợp cơ quan tài chính báo cáo UBND cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện.

## **VII. HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỀ ÁN**

Đề án xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo có phạm vi tác động rộng, liên quan đến toàn bộ hệ thống chính trị, các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội và từng người dân. Việc triển khai, thực hiện Đề án có vai trò quan trọng, mang tính nền tảng và đột phá đối với sự phát triển toàn diện, bền vững của thành phố Hải Phòng, tạo ra những tác động tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

### *1. Đối với hệ thống chính trị*

Việc triển khai Đề án góp phần phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, khẳng định quyết tâm chính trị xây dựng thành phố trong kỷ nguyên mới. Việc thực hiện thành công Đề án xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo góp phần thực hiện thành công Đề án “Xây dựng CNXH gắn với con người XHCN tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo, hiện thực hóa các mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng khóa XIV, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 đưa thành phố Hải Phòng đi đầu trong xây dựng CNXH gắn với con người XHCN trên cả nước.

Xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại; chính quyền thân thiện, liêm chính, kiến tạo, đội ngũ cán bộ, công chức năng động, sáng tạo, gương mẫu trong chấp hành pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, củng cố niềm tin của Nhân dân vào đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và sự lãnh đạo, điều hành của chính quyền thành phố, tạo động lực thúc đẩy hiện đại hóa nền hành chính và xây dựng chính quyền phục vụ.

Thúc đẩy hoàn thiện thể chế, bảo đảm hệ thống pháp luật đầy đủ, toàn diện, khả thi minh bạch và được tổ chức thi hành nghiêm minh, thống nhất, gắn kết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, hạn chế tình trạng chồng chéo, thiếu thống nhất trong áp dụng pháp luật.

### *2. Đối với phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội*

Thượng tôn và tuân thủ pháp luật nhằm tạo lập môi trường pháp lý ổn định, minh bạch, an toàn cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế bền vững. Bên cạnh đó, Đề án góp phần hình thành và lan tỏa văn hóa tuân thủ pháp luật, đưa

việc “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” trở thành chuẩn mực ứng xử phổ biến trong xã hội hình thành giá trị đạo đức, văn hóa người Hải Phòng; bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân, nhất là quyền tiếp cận pháp luật và công lý của các nhóm yếu thế; giảm thiểu vi phạm pháp luật qua đó góp phần xây dựng một thành phố hòa bình, kỷ cương, văn minh, an toàn, người dân hạnh phúc, tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

Đề Đề án sớm đi vào triển khai thực hiện, nhằm xây dựng thành phố Hải Phòng “Thượng tôn và tuân thủ pháp luật”, văn minh, hiện đại, người dân hạnh phúc, nơi pháp luật được ban hành đầy đủ, đúng quy định, hợp hiến, hợp pháp, minh bạch, khả thi, trở thành chuẩn mực ứng xử được các tổ chức, Nhân dân và doanh nghiệp tôn trọng và tự nguyện thực hiện; quyền và lợi ích của người dân, doanh nghiệp được tôn trọng, bảo vệ, việc xây dựng, tổ chức triển khai, thực hiện Đề án là hết sức cần thiết và cấp bách, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của thành phố và đất nước trong thời gian tới.

**PHỤ LỤC I**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BAN HÀNH**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

Thẩm quyền ban hành	Tên loại văn bản QPPL	Số văn bản QPPL được ban hành	Văn bản QPPL sai sót về nội dung và trình tự thủ tục	
			Từ năm 2021-2025	Năm 2025
Cấp thành phố	Nghị quyết của HĐND	243	0	
	Quyết định của UBND	682	48	03
	Quyết định của Chủ tịch UBND	9	0	
Cấp huyện, xã	Nghị quyết của HĐND	19	0	09
	Quyết định của UBND	506	93	
	<b>Tổng</b>	<b>1459</b>	<b>141</b>	<b>12</b>

**PHỤ LỤC II**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**  
*(Giai đoạn 2021-2025)*

STT	Năm	Số tuyên truyền viên		Số báo cáo viên pháp luật		Số cuộc PBGDPL trực tiếp, trực tuyến	Số tài liệu được phát
		Tổng số	Số người thực hiện PBPL	Tổng số	Số người thực hiện PBPL		
1	2021	6,034	4,789	677	536	5,517	1,237,975
2	2022	6,171	4,518	653	550	3,438	868,662
3	2023	5,860	4,692	647	551	3,368	588,017
4	2024	5,948	4,631	690	582	7,267	502,125
5	2025	6,071	4,737	416	377	2,865	37,438
<b>Tổng cộng</b>						<b>22,455</b>	<b>3,234,217</b>



## PHỤ LỤC III.1

SỐ LƯỢT NGƯỜI ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ  
(Giai đoạn 2021-2025)

Đơn vị tính: Lượt người

Phân theo lĩnh vực trợ giúp pháp lý và hình thức trợ giúp pháp lý	Tổng số	Chia theo giới tính		Chia theo đối tượng trợ giúp pháp lý														
		Nam	Nữ	Người có công với cách mạng	Người thuộc hộ nghèo	Người dân tộc thiểu số	Người vừa thuộc hộ nghèo, vừa là Người dân tộc thiểu số	Trẻ em	Người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	Người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo	Người có khó khăn về tài chính							
											Cha mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sỹ và NCC nuôi dưỡng khi liệt sỹ còn nhỏ	Người nhiễm chất độc da cam	Người cao tuổi	Người khuyết tật	Người đủ từ 16 tuổi đến 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự	Nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình	Nạn nhân của hành vi buôn bán người	Người nhiễm HIV
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	
Năm																		
2021	1017	616	401	102	362	43	0	110	169	69	2	9	17	131	0	0	0	3
2022	1482	1286	196	90	38	201	0	156	793	65	0	1	33	105	0	0	0	0
2023	1544	1211	333	162	311	96	0	168	570	84	2	4	31	114	0	2	0	0
2024	1340	942	398	136	385	64	0	127	416	80	4	3	25	99	0	0	0	1
2025	1325	1138	187	83	25	144	0	162	753	50	0	1	27	80	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>6708</b>	<b>5193</b>	<b>1515</b>	<b>573</b>	<b>1121</b>	<b>548</b>	<b>0</b>	<b>723</b>	<b>2701</b>	<b>348</b>	<b>8</b>	<b>18</b>	<b>133</b>	<b>529</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>4</b>



**PHỤ LỤC IV**  
**TỔNG HỢP SỐ LIỆU ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**  
*(Giai đoạn 2021-2025)*

STT	Năm	Đăng ký khai sinh		Đăng ký khai tử		Đăng ký kết hôn	Đăng ký việc nuôi con nuôi	Cải chính hộ tịch	Thu hủy giấy tờ/dữ liệu hộ tịch
		Đúng hạn	Quá hạn	Đúng hạn	Quá hạn				
1	2021	54,845	3,680	22,659	2,246	20,360	83	9,604	Từ ngày 28/10 - 31/12/2025 có 88 trường hợp hủy dữ liệu trên hệ thống
2	2022	44,064	4,319	26,358	2,949	25,377	148	9,940	
3	2023	52,297	3,417	23,269	2,623	24,468	150	12,113	
4	2024	49,964	3,296	23,964	2,731	23,008	124	13,650	
5	2025	42,702	3,201	24,587	3,258	26,677	73	14,451	
<b>Tổng</b>		<b>243,872</b>	<b>17,913</b>	<b>120,837</b>	<b>13,807</b>	<b>119,890</b>	<b>578</b>	<b>59,758</b>	

**PHỤ LỤC V**  
**BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**  
*(Giai đoạn 2021-2025)*

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ vi phạm				Số đối tượng bị xử phạt				Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính				
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Số quyết định đã thi hành	Số quyết định chưa thi hành xong	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện
							Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư...)						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	<b>Năm 2021</b>	46,410	106	0	110	5,667	12,567	29,098	90	47,274	44,590	0	16	17	8
2	<b>Năm 2022</b>	36,479	88	0	58	5,531	8,990	22,450	799	36,824	34,455	0	12	125	32
3	<b>Năm 2023</b>	12,451	30	22	426	670	9,033	2,949	296	10,390	10,225	574	6	34	20
4	<b>Năm 2024</b>	11,866	17	4	550	968	8,434	2,195	707	12,001	11,296	398	67	135	55
5	<b>Năm 2025</b>	8,283	12	10	0	471	36	7,307	535	8,299	8,148	151	7	42	5
<b>Tổng cộng</b>		<b>115,489</b>	<b>253</b>	<b>36</b>	<b>1,144</b>	<b>13,307</b>	<b>39,060</b>	<b>63,999</b>	<b>2,427</b>	<b>114,788</b>	<b>108,714</b>	<b>1,123</b>	<b>108</b>	<b>353</b>	<b>120</b>

**PHỤ LỤC VI**  
**TỔNG HỢP SỐ LIỆU CÔNG TÁC XÉT XỬ**  
*(Giai đoạn 2021-2025)*

STT	Năm	Tổng số vụ án đã thụ lý	Số vụ đã xét xử	Thuộc lĩnh vực		
				Hình sự	Hành chính	Lĩnh vực khác
1	2021	16,917	14,744	2,899	247	11,598
2	2022	18,667	16,170	2,854	183	13,133
3	2023	22,366	19,545	3,345	334	15,866
4	2024	23,778	20,851	3,895	439	16,517
5	2025	24,278	19,774	3,584	312	15,878
<b>Tổng cộng</b>		<b>106,006</b>	<b>91,084</b>	<b>16,577</b>	<b>1,515</b>	<b>72,992</b>